



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ Tờ trình số 225/TTr-MB-HĐQT ngày 05/04/2021 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 288/BB-MB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021;

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ MB từ mức **27.987.568.720.000** đồng lên mức **38.675.617.770.000** đồng (tăng thêm **10.688.049.050.000** đồng) (Có phương án kèm theo).
2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền.
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện Phương án tăng vốn nêu trên phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện Phương án tăng vốn phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:
 - 3.1. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với phương án tăng vốn kèm theo, thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
 - 3.2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định việc xem xét tiêu chuẩn lựa chọn và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp và cán bộ nhân viên MB phù hợp với phương án tăng vốn kèm theo, thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
 - 3.3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể và việc điều chỉnh đối với kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của MB và phù hợp quy định pháp luật.
 - 3.4. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng

khoản bổ sung; hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và thực hiện các thủ tục có liên quan khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3.5. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới của MB theo thực tế kết quả thực hiện Phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.6. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tìm kiếm và nghiên cứu các phương án tăng vốn cấp 2 khác trong trường hợp có các điều kiện thị trường thuận lợi, bao gồm các phương án như sau: (i) phát hành trái phiếu chuyển đổi, hoặc (ii) phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế. Sau khi có phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi/trái phiếu quốc tế cụ thể, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo/xin ý kiến Đại hội cổ đông theo quy định.

4. Thông qua việc niêm yết, giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài đối với tối đa toàn bộ hoặc một phần trái phiếu được chào bán tại nước ngoài (nếu có) từ phương án nêu tại mục 3.6 nêu trên. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện các nội dung cụ thể liên quan đến phương án chào bán, niêm yết, giao dịch trái phiếu ở nước ngoài và các thủ tục cần thiết với cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài.

5. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MB: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc và thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu VPHĐQT;

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hữu Đức



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

Ban hành kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội
số 10/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: **27.987.568.720.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó:

- + Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: **2.798.756.872** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: **2.773.140.752** cổ phần;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **25.616.120** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần ưu đãi: **0** cổ phần.

- Trong quý I năm 2021, MB đã hoàn thành phương án chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **27.987.568.720.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó:

- + Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: **2.798.756.872** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: **2.798.756.872** cổ phần;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần ưu đãi: **0** cổ phần.

- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **10.688.049.050.000** đồng, (Bằng chữ: Mười nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ không trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ trong năm 2021 là **38.675.617.770.000** đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm tỷ sáu trăm mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ từ mức **27.987.568.720.000** đồng lên dự kiến **38.675.617.770.000** đồng thông qua phương án thực hiện như sau:

2.1. Lần 1: Tăng vốn điều lệ thêm **9.795.649.050.000** đồng thông qua phát hành cổ phần phổ thông để trả cổ tức với tỷ lệ 35% trên tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ..

- **Số lượng cổ phần phát hành:** **979.564.905** cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- **Tổng mệnh giá phát hành:** **9.795.649.050.000** đồng.

- **Nguồn thực hiện:** Từ Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế MB của năm 2020, phù hợp quy định. Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2020: 8.606.039.143.709 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế riêng MB năm 2020: 7.840.347.183.684 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất MB năm 2020: 12.955.987.659.897 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối riêng MB năm 2020: 12.102.743.904.525 đồng.

+ Lợi nhuận để lại sau thuế lũy kế riêng MB sau khi trích lập các quỹ năm 2020 dự kiến: 10.103.455.372.686 đồng.

- Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất tại 31/12/2020, chi tiết các nguồn vốn khác có thể sử dụng để bổ sung vốn điều lệ như sau:

+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 1.916.411.707.711 đồng

+ Thặng dư vốn cổ phần: 1.177.562.648.983 đồng

+ Quỹ và vốn khác của tổ chức tín dụng (không gồm lợi nhuận chưa phân phối) là: 3.744.027.611.381 đồng;

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Tối đa quý IV năm 2021. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, chưa phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Phương án xử lý số phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh (nếu có) do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối.

2.2. Lần 2: Tăng vốn điều lệ thêm dự kiến tối đa **700.000.000.000** đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ mới dự kiến 70.000.000 cổ phần phổ thông, chi tiết như sau:

- **Tiêu chí lựa chọn:** Các nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ có khả năng và sẵn sàng hợp tác nhằm tạo hệ sinh thái số mang lại lợi ích lâu dài cho MB.

- **Nhà đầu tư được chào bán gồm:**

+ Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội.

+ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu Viettel.

+ Các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn như trên (Số lượng nhà đầu tư được chào bán tối đa không quá số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

- **Số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho các nhà đầu tư được lựa chọn như sau:**

+ Tập đoàn Công nghiệp – Viễn Thông Quân đội: tối đa **43.000.000** cổ phần.

+ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu Viettel: tối đa **27.000.000** cổ phần.

+ Trường hợp không phân phối hết cho 02 Nhà đầu tư trên, ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng và lựa chọn các Nhà đầu tư chuyên nghiệp cụ thể, số lượng cổ phần chào bán cho từng Nhà đầu tư phù hợp với quy định.

- **Mệnh giá cổ phần phát hành:** 10.000 đồng/cổ phần.

- **Tổng mệnh giá phát hành dự kiến:** tối đa 700.000.000.000 đồng.

- **Giá chào bán:** Giá thỏa thuận không thấp hơn giá trị sổ sách tại báo cáo tài chính được kiểm toán/soát xét tại thời điểm gần nhất. Ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cho từng nhà đầu tư được chào bán cụ thể, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và MB, phù hợp quy định.

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông chào bán cho các Nhà đầu tư chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng phù hợp quy định pháp luật và thỏa thuận giữa MB và các nhà đầu tư.

- **Thời gian chào bán:** Quý IV năm 2021, sau khi thực hiện tăng vốn Lần 1. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

2.3. Lần 3: Tăng vốn điều lệ thêm dự kiến 192.400.000.000 đồng thông qua việc phát hành dự kiến 19.240.000 cổ phần phổ thông cho cán bộ chủ chốt và nhân viên tài năng của MB.

- **Đối tượng phát hành:** Cán bộ chủ chốt và các nhân viên tài năng của MB (CBNV). Ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách CBNV, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng cụ thể.

- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:** tối đa 19.240.000 cổ phần phổ thông.

- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phần.

- **Tổng mệnh giá phát hành:** tối đa 192.400.000.000 đồng.

- **Giá phát hành:** bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành cho CBNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng, ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể, phù hợp quy định.

- **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2021. Thời gian thực hiện cụ thể giao Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Thu hồi cổ phiếu đã phát hành cho CBNV:** Ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định nội dung cụ thể việc thu hồi cổ phiếu đã phát hành cho CBNV (bao gồm nhưng không giới hạn việc giao Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối cổ phiếu thu hồi) trong trường hợp CBNV là đối tượng thuộc trường hợp thu hồi cổ phiếu theo quy định MB.

3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ như trên thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Công bố thông tin

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Chi tiết danh sách và thông tin cổ đông theo phụ lục 01 đính kèm.

6. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

MB không có cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

7. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau tăng vốn tối đa: **23,2351%** vốn Điều lệ MB.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến **10.688.049.050.000** đồng, *bằng chữ: Mười nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ không trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

- **Đầu tư tăng năng lực** (bao gồm việc đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ thông tin, đầu tư trụ sở của MB tại khu vực Hồ Chí Minh và đầu tư khác cần thiết cho việc ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng): **4.783.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba tỷ đồng*);

- **Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh khác** (bao gồm bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, ...): **5.905.049.050.000** đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn chín trăm linh năm tỷ không trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KQ 2020		KH 2021 (*)
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	27.988	27.988	Tăng ~ 38,2%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	355.751	359.312	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn
3	Tổng tài sản	494.982	477.840	Tăng ~11%
4	Tín dụng	325.713	307.623	Tăng trưởng theo giới hạn NHNN (~ 10% - 11%)
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,09%	0,92%	Tối đa 1,5%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.688	9.698	Tăng tối thiểu ~ 20% ~ 13.200 tỷ đồng
7	Cổ tức	35%	35%	Dự kiến 10% -15%
8	Tỷ lệ an toàn vốn	10,42%	10,14%	Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
9	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất (ROE hợp nhất)	19,13%	18,66%	>19%

TT	Chỉ tiêu	KQ 2020		KH 2021 (*)
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên tổng tài sản có bình quân hợp nhất (ROA hợp nhất)	1,90%	1,79%	~2%

(*) Kế hoạch hợp nhất năm 2021 (Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2020)

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu VPHĐQT;

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hữu Đức

373
NG
MAI
ÂN
ỘI
P. HÀ

PHỤ LỤC 01 : DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

ST T	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật	Sở hữu tại 31.03.2021 VĐL/ Vốn cổ phần có quyền BQ: 2.798.756.872	Tăng 35% VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.778.321.777		Phát hành cổ phiếu riêng lẻ VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.848.321.777		Phát hành ESOP VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.867.561.777	
					Số lượng CPSH	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phú, Q.Bình Thạnh, HCM	Ông Ngô Minh Thuận CCCD số 034071002516 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/11/2017	201.810.658	272.444.388	7,21	272.444.388	7,08	272.444.388	7,04
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh và chi nhánh			Ông Kiều Đăng Hùng số CMT 96028489 do Tổng cục chính trị cấp ngày 30/09/2018	240.122.612	324.165.526	8,58	324.165.526	8,42	324.165.526	8,38
2.1	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội		229.285.912	309.535.981	8,19	309.535.981	8,04	309.535.981	8,00
2.2	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty trách nhiệm hữu hạn -Công ty Trực thăng Miền Nam	0100107966 -006	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu		10.836.700	14.629.545	0,39	14.629.545	0,38	14.629.545	0,38
3	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Ông Nguyễn Chí Thành CCCD số 001072002368 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/10/2015	263.781.711	356.105.309	9,42	356.105.309	9,25	356.105.309	9,21
4	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và công ty con				518.163.225	699.520.353	18,51	769.520.353	20,00	769.520.353	19,89

ST T	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật	Sở hữu tại 31.03.2021 VĐL/ Vốn cổ phần có quyền BQ: 2.798.756.872	Tăng 35% VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.778.321.777		Phát hành cổ phiếu riêng lẻ VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.848.321.777		Phát hành ESOP VĐL/Vốn cổ phần có quyền BQ: 3.867.561.777	
					Số lượng CPSH	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)	Số lượng CPSH	Tỉ lệ (%)
4.1	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội	0100109106	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Ông Lê Đăng Dũng- Số CMT 83207303 do Bộ Quốc phòng cấp ngày 15/01/2014	395.672.566	534.157.964	14,14	577.157.964	15,00	577.157.964	14,92
4.2	Công ty TNHH nhà nước MTV Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL	0104831030	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng- Số CMT 15027953 Tổng Cục Chính Trị cấp 15/08/2016	122.490.659	165.362.389	4,38	192.362.389	5,00	192.362.389	4,97
Tổng cộng					1.223.878.206	1.652.235.576	43,73	1.722.235.576	44,76	1.722.235.576	44,52